

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt

2. Ông Bùi Anh Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:*
Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: Số 127 ấp Hòa H, xã Long Đ, huyện Long P, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Ông Trương Văn S, sinh năm 1988.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa P, xã Hòa T 1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2020, nguyên đơn bà Phan Thị M trình bày:* Bà Phan Thị M và ông Trương Văn S kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn 21/5/2012 tại UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 06 tháng đến tháng 11 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11 năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con. Nay bà Phan Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn S.

- Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trương Văn S: Sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà M được ly hôn với ông S. Về con chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra đối với việc tuân thủ pháp luật trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Trương Văn S không có ý kiến trả lời, nhưng bị đơn ông Trương Văn S vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Văn S.

[2] Về nội dung: Bà Phan Thị M và ông Trương Văn S kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn 21/5/2012 tại UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 06 tháng đến tháng 11 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11 năm 2012 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào năm 2012, đã hơn 08 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà M và ông S không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Phan Thị M, bà Phan Thị M được ly hôn với ông Trương Văn S.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Phan Thị M và ông Trương Văn S không có con chung do đó không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Phan Thị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị M.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị M được ly hôn với ông Trương Văn S.
2. Về con chung: Không có
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị M phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng bà M đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0005611, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn ông Trương Văn S thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng

